

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 7 - 2022.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Thắm;
2. Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Tô Thị Tuyết M**, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Hồ Trần Xuân N**, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tô Thị Tuyết M trình bày:

Bà và ông Hồ Trần Xuân N sống chung với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian đầu sống chung hạnh phúc, nhưng càng về sau cuộc sống chung không hạnh phúc nữa do ông N thường xuyên uống rượu về gây gổ, xô xát với bà. Hiện tại, bà và ông N đã ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, bà không còn tình cảm gì với ông N nữa. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông Hồ Trần Xuân N.

Về nuôi con chung: Bà và ông N có 01 con chung tên Hồ Phước Th, sinh ngày 06/02/2018, hiện con chung đang sống cùng với ông N. Nếu Tòa án cho ông bà ly hôn, bà đồng ý để ông N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Ông Hồ Trần Xuân N trình bày:

Bà M trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, ông không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn bà M trình bày là không đúng. Mâu thuẫn là do bà M có mối quan hệ với người đàn ông khác, vì nóng tính nên ông có đánh bà M 02 lần.

Nay, bà M yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với bà M, yêu cầu được đoàn tụ. Nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà M ly hôn, về con chung ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hồ Phước Th, sinh ngày 06/02/2018, ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tô Thị Tuyết M đối với ông Hồ Trần Xuân N.

Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Phước Th, sinh ngày 06/02/2018 cho ông Hồ Trần Xuân N nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận, ông N không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Bà Tô Thị Tuyết M, ông Hồ Trần Xuân N không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Tô Thị Tuyết M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Bà Tô Thị Tuyết M và ông Hồ Trần Xuân N chung sống với nhau từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 16 tháng 12 năm 2013, Giấy đăng ký kết hôn số 31, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Tô Thị Tuyết M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa bà M và ông N phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung. Ông N cho rằng bà M có tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến ông N, bà M gây gổ, xô xát với nhau nhiều lần. Bà M trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn. Ông N thừa nhận có gây gổ, đánh bà M nhiều lần, nhưng vì còn tình cảm với bà M nên yêu cầu được đoàn tụ.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 05 tháng 7 năm 2022 (bút lục số 32) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà M và ông N là do ông N ghen tuông, thường xuyên uống rượu về gây gổ, xô xát với bà M, hiện tại mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông N là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà M được ly hôn với ông Nam.

[3] Về nuôi con chung: Bà Tô Thị Tuyết M và ông Hồ Trần Xuân N có 01 con chung tên Hồ Phước Th, sinh ngày 06/02/2018. Bà M đồng ý để ông N trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận việc thống nhất nuôi con chung giữa bà M và ông N.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà M, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Tô Thị Tuyết M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Tô Thị Tuyết M với ông Hồ Trần Xuân N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hồ Phước Th, sinh ngày 06/02/2018 cho ông Hồ Trần Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận ông N không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tô Thị Tuyết M có quyền và nghĩa vụ đến thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, bà Tô Thị Tuyết M và ông Hồ Trần Xuân N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Tô Thị Tuyết M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Bà M đã nộp theo biên lai thu số 0007365 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, bà M đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Tô Thị Tuyết M và ông Hồ Trần Xuân N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan